

Số: /2024/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp
dành cho người khuyết tật**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo; Hiệu trưởng các trường dành cho người khuyết tật; Hiệu trưởng các trường, Giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên có lớp dành cho người khuyết tật và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công báo;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của trường, lớp
dành cho người khuyết tật

(Kèm theo Thông tư số: /2024/TT-BGDĐT

ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật, bao gồm: quy định chung; tổ chức bộ máy; hoạt động giáo dục; giáo viên, nhân viên và người khuyết tật là trẻ em, học sinh, học viên (trẻ em, học sinh, học viên sau đây trong Quy chế này gọi chung là *học sinh*); tài chính và tài sản; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức.

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường, lớp dành cho người khuyết tật (sau đây trong Quy chế này tương ứng gọi là *Trường chuyên biệt*, *Lớp chuyên biệt*) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phương thức giáo dục chuyên biệt đối với học sinh khuyết tật* là cách thức tổ chức giáo dục mà học sinh khuyết tật được học tập cùng nhau trong lớp học.

2. *Kế hoạch giáo dục cá nhân* của học sinh khuyết tật khi học tập trong Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt là chương trình học tập của học sinh khuyết tật được xác định theo kỳ học, năm học.

Điều 3. Vị trí pháp lý và các loại hình Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

1. Vị trí pháp lý của Trường chuyên biệt

a) Trường chuyên biệt là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cho một số đối tượng học sinh khuyết tật cần các yêu cầu giáo dục đặc biệt theo phương thức giáo dục chuyên biệt với mục tiêu bảo đảm quyền được tham gia

giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục, từ đó mở ra cơ hội học tập và học tập suốt đời đối với các học sinh này.

b) Trường chuyên biệt có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

c) Trường chuyên biệt được thành lập mới hoặc Trường chuyên biệt được tổ chức lại và hoạt động sau khi Thông tư này có hiệu lực do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

2. Trường chuyên biệt được tổ chức theo hai loại hình: công lập và tư thục.

a) Trường chuyên biệt công lập do Nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và đại diện chủ sở hữu;

b) Trường chuyên biệt tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.

3. Lớp chuyên biệt là lớp học của học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục chuyên biệt được tổ chức cùng với các lớp học sinh khác trong các trường mẫu giáo, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là *nhà trường*) trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 4. Quy định đặt tên

1. Việc đặt tên Trường chuyên biệt phải bảo đảm rõ ràng, minh bạch, không gây hiểu lầm, tránh tạo ra tâm lý phân biệt đối xử; không gây hiểu sai về tổ chức và hoạt động của Trường; bảo đảm sự trong sáng của ngôn ngữ; không sử dụng từ ngữ, ký hiệu không phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Tên Trường chuyên biệt được ghi trên quyết định thành lập, con dấu, biển tên và giấy tờ giao dịch của Trường.

3. Biển tên Trường chuyên biệt ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái

Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và tên tỉnh.

Dòng thứ hai: Cơ quan chủ quản.

b) Ở giữa ghi tên Trường chuyên biệt theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của Trường chuyên biệt.

4. Các quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 ở Điều 4 áp dụng cho các Trường chuyên biệt được thành lập mới hoặc được tổ chức lại khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

5. Tên các Lớp chuyên biệt được đặt một cách phù hợp, tránh tạo ra tâm lý phân biệt đối xử và do hiệu trưởng nhà trường có Lớp chuyên biệt quyết định.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường chuyên biệt:

Trường chuyên biệt có nhiệm vụ, quyền hạn như một cơ sở giáo dục phổ thông tương ứng với cấp học và loại hình mà Trường chuyên biệt đó được phép tổ chức hoạt động giáo dục.

Ngoài ra, Trường chuyên biệt còn có các nhiệm vụ, quyền hạn khác, cụ thể như sau:

a) Xây dựng kế hoạch trình các cơ quan có thẩm quyền để phối hợp tổ chức các hoạt động can thiệp về y tế, phục hồi chức năng cho học sinh khuyết tật của nhà trường.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác về giáo dục học sinh khuyết tật: can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ giáo dục hòa nhập khi được cấp có thẩm quyền giao. Khi giao nhiệm vụ, cấp có thẩm quyền cần xác định rõ và bảo đảm các điều kiện để Trường chuyên biệt triển khai nhiệm vụ.

c) Được khuyến khích hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước huy động các nguồn lực về chuyên môn hoặc tài chính để hỗ trợ thực hiện các hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định của pháp luật.

d) Được tiếp nhận các khoản viện trợ phục vụ cho công tác giáo dục người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

đ) Được tổ chức bán trú, nội trú phục vụ học sinh khuyết tật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Lớp chuyên biệt

Lớp chuyên biệt có quyền hạn, nhiệm vụ như các lớp học khác tương ứng trong trường mẫu giáo, cơ sở giáo dục phổ thông hoặc trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Ngoài ra, nhà trường có Lớp chuyên biệt có thêm các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Xây dựng kế hoạch trình các cơ quan có thẩm quyền để phối hợp tổ chức các hoạt động can thiệp về y tế, phục hồi chức năng cho học sinh khuyết tật của nhà trường.

b) Được khuyến khích hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước huy động các nguồn lực về chuyên môn hoặc tài chính để hỗ trợ thực hiện các hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật của Lớp chuyên biệt theo quy định của pháp luật.

c) Được tiếp nhận các khoản viện trợ phục vụ cho công tác giáo dục người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

d) Được tổ chức bán trú phục vụ học sinh khuyết tật.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Trường chuyên biệt

Trường chuyên biệt có cơ cấu tổ chức như cơ cấu tổ chức của một cơ sở giáo dục phổ thông quy định trong điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của loại hình trường tương ứng mà Trường chuyên biệt được phép tổ chức hoạt động giáo dục.

Điều 7. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của Trường chuyên biệt

1. Hiệu trưởng Trường chuyên biệt

Hiệu trưởng Trường chuyên biệt thực hiện các quy định như các quy định đối với hiệu trưởng trong điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và loại hình trường tương ứng mà Trường chuyên biệt được phép tổ chức hoạt động giáo dục. Ngoài ra, có thêm các quy định đối với hiệu trưởng Trường chuyên biệt như sau:

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường chuyên biệt công lập và công nhận Hiệu trưởng Trường chuyên biệt tư thục.

b) Có bằng cử nhân trở lên trong lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, trường hợp không tốt nghiệp ngành Giáo dục đặc biệt cần có thêm chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật như đối với giáo viên của cơ sở giáo dục dành cho học sinh khuyết tật.

2. Phó Hiệu trưởng Trường chuyên biệt

Phó Hiệu trưởng Trường chuyên biệt thực hiện các quy định như các quy định đối với phó hiệu trưởng trong điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của trường và loại hình trường tương ứng mà Trường chuyên biệt được phép tổ chức hoạt động giáo dục. Ngoài ra, có thêm các quy định đối với phó hiệu trưởng Trường chuyên biệt như sau:

a) Giám đốc sở giáo dục và đào tạo bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường chuyên biệt công lập và công nhận Phó hiệu trưởng Trường chuyên biệt tư thục.

b) Có bằng cử nhân trở lên lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, trường hợp không tốt nghiệp ngành Giáo dục đặc biệt cần có thêm chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật như đối với giáo viên của cơ sở giáo dục dành cho học sinh khuyết tật.

Điều 8. Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng trong Trường chuyên biệt

Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng của Trường chuyên biệt được quy định như Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng trong điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và loại hình trường tương ứng mà Trường chuyên biệt được phép tổ chức giáo dục.

Điều 9. Các hội đồng trong Trường chuyên biệt

Các hội đồng trong Trường chuyên biệt được quy định như các hội đồng trong điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và loại hình trường tương ứng mà Trường chuyên biệt được phép tổ chức giáo dục.

Điều 10. Tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức đoàn thể trong Trường chuyên biệt

Tổ chức chính trị-xã hội và các tổ chức đoàn thể trong Trường chuyên biệt được quy định như các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức đoàn thể trong điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và loại hình trường tương ứng mà Trường chuyên biệt được phép tổ chức giáo dục.

Điều 11. Lớp học trong Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

1. Căn cứ vào lứa tuổi, nhu cầu học tập và năng lực học tập của học sinh khuyết tật và khả năng đáp ứng của nhà trường, học sinh khuyết tật trong Trường chuyên biệt được phân chia phù hợp vào các lớp học.

2. Mỗi lớp học sinh trong Trường chuyên biệt, mỗi Lớp chuyên biệt có không quá 12 học sinh.

Chương III

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 12. Hoạt động dạy và học của Trường chuyên biệt

1. Chương trình và kế hoạch giáo dục

a) Trường chuyên biệt tổ chức dạy học và giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở kế hoạch dạy và học của các lớp học trong Trường chuyên biệt và thực hiện như các quy định theo các cấp học và loại hình trường tương ứng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Trên cơ sở nhu cầu, khả năng của cá nhân học sinh, giáo viên đánh giá xác định các nội dung học tập của học sinh khuyết tật trong kế hoạch giáo dục cá nhân. Trên cơ sở nội dung học tập đối với cá nhân học sinh khuyết tật, Trường chuyên biệt sắp xếp lớp học và tổ chức xây dựng các nội dung và kế hoạch dạy học và giáo dục của từng lớp học.

c) Nội dung dạy học và giáo dục của lớp học được xây dựng trên cơ sở các nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù và nội dung được quy định trong chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và phù hợp với khả năng, nhu cầu của cá nhân học sinh khuyết tật trong lớp học.

d) Học sinh khuyết tật được học phù hợp với khả năng và nhu cầu. Một số môn học/hoạt động giáo dục quy định trong chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành có thể được miễn giảm, một số môn học/hoạt động giáo dục được giảm bớt nội dung và không nhất thiết phải theo đúng nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục của khối lớp mà học sinh đó đang theo học.

Hiệu trưởng quyết định việc miễn giảm môn học/hoạt động giáo dục, các nội dung được giảm bớt cũng như nội dung môn học/hoạt động học sinh sẽ học tập được ghi trong kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh.

đ) Nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù được nhà trường tổ chức xây dựng và bảo đảm ít nhất 5 tiết (hoạt động học)/tuần, phù hợp với nhu cầu, khả năng của cá nhân học sinh; đối với học sinh khuyết tật, đặc biệt các học sinh khuyết tật cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông nếu đã tự bảo đảm được các yêu cầu cơ bản tự phục vụ cá nhân: Hiệu trưởng Trường chuyên biệt có thể quyết định giảm

bớt thời gian học tập các nội dung kỹ năng đặc thù trên cơ sở đề xuất của giáo viên và tổ chuyên môn.

e) Căn cứ vào nhu cầu giáo dục của học sinh, Trường chuyên biệt có thể bố trí thêm các giờ hỗ trợ giáo dục/can thiệp cá nhân cho học sinh khuyết tật.

g) Giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên, nhân viên hỗ trợ có liên quan cùng phối hợp để xây dựng nội dung giáo dục và học tập trong kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật.

2. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

a) Trường chuyên biệt sử dụng sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục trong danh mục được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với học sinh khuyết tật nhìn, nếu không thể sử dụng được bản chữ in thì được sử dụng bản chữ nổi Braille của sách giáo khoa.

c) Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng các nội dung trong sách giáo khoa trên cơ sở nội dung dạy học được xác định trong kế hoạch giáo dục cá nhân.

d) Nhà trường lựa chọn, trang bị xuất bản phẩm tham khảo phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với nhu cầu dạy và học đối với học sinh khuyết tật. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào các quy định để triển khai thực hiện theo đúng các quy định.

3. Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục

a) Trên cơ sở nội dung giáo dục và học tập xác định trong kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh, giáo viên thiết kế và thực hiện kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá học sinh theo các quy định hiện hành của các cấp học tương ứng.

b) Học sinh khuyết tật được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình cấp học theo quy định tương ứng của cấp học, trong đó ghi rõ hoàn thành chương trình lớp học, cấp học theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Học bạ của học sinh khuyết tật phải kèm theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

c) Hiệu trưởng quyết định việc thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá sao cho phù hợp đối với những học sinh có những yêu cầu đặc biệt trên cơ sở đề xuất của giáo viên.

4. Tuyển sinh

a) Hằng năm, Trường chuyên biệt xây dựng kế hoạch tuyển sinh học sinh khuyết tật để tổ chức dạy học và giáo dục tại Trường, trình sở giáo dục và đào tạo hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường chuyên biệt thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh học sinh khuyết tật học tập theo quy định.

b) Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh đảm bảo minh bạch, công bằng, khách quan, theo đúng quy định của pháp luật.

c) Trường chuyên biệt báo cáo sở giáo dục và đào tạo hoặc cấp có thẩm quyền về kết quả tuyển sinh theo quy định.

5. Chuyển trường

Học sinh của Trường chuyên biệt có nhu cầu và đáp ứng các điều kiện được chuyển trường sang học các Trường chuyên biệt khác, các Lớp chuyên biệt trong các nhà trường hoặc các lớp học, trường học khác để tham gia phương thức giáo dục hòa nhập.

Việc chuyển trường được áp dụng như quy định của các trường đối với các cấp học tương ứng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 13. Hoạt động dạy và học của Lớp chuyên biệt

1. Chương trình và kế hoạch giáo dục

a) Chương trình và kế hoạch giáo dục của Lớp chuyên biệt được thực hiện như một lớp học trong Trường chuyên biệt.

Trường hợp Lớp chuyên biệt đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: được xây dựng trên cơ sở các nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù và nội dung được quy định trong chương trình giáo dục thường xuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và phù hợp với khả năng, nhu cầu của cá nhân học sinh khuyết tật trong lớp học.

c) Lớp chuyên biệt thực hiện các quy định chung theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch năm học của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên có Lớp chuyên biệt đó.

2. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, việc kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, việc kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục đối với Lớp chuyên biệt được thực hiện như các quy định đối với một lớp học trong Trường chuyên biệt.

3. Tuyển sinh

a) Hằng năm, nhà trường đã được cấp thẩm quyền cho phép tổ chức Lớp chuyên biệt xây dựng kế hoạch tuyển sinh học sinh khuyết tật đối với các Lớp chuyên biệt trong kế hoạch tổ chức tuyển sinh chung, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà trường có Lớp chuyên biệt thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh học sinh khuyết tật học theo quy định.

b) Người đứng đầu nhà trường có Lớp chuyên biệt chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh đảm bảo minh bạch, công bằng, khách quan, theo đúng quy định của pháp luật.

c) Trường có Lớp chuyên biệt báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả tuyển sinh theo quy định.

4. Chuyển trường

Học sinh của Lớp chuyên biệt có nhu cầu và đáp ứng các điều kiện được chuyển trường sang học các Trường chuyên biệt khác, các Lớp chuyên biệt trong các nhà trường khác hoặc các lớp học, trường học khác để tham gia phương thức giáo dục hòa nhập.

Việc chuyển trường, chuyển lớp được áp dụng như quy định của các trường đối với các cấp học tương ứng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Hệ thống hồ sơ của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

1. Hệ thống hồ sơ và quản lý hồ sơ của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt được áp dụng đối với đối tượng học sinh khuyết tật theo quy định trong điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường tương ứng cấp học cao nhất và loại hình mà Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt đó được phép tổ chức giáo dục.

2. Trường hợp Trường chuyên biệt được cấp có thẩm quyền giao các nhiệm vụ liên quan đến hỗ trợ giáo dục hòa nhập, can thiệp giáo dục sớm, Trường chuyên biệt có các hồ sơ, quản lý các hồ sơ theo như quy định hiện hành tương ứng đối với các hoạt động này.

Điều 15. Bảo đảm chất lượng giáo dục

Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt có trách nhiệm duy trì các điều kiện về bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định, trong đó thực hiện các hoạt động cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng, mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn và năm học, công khai đến thành viên trong nhà trường và các bên liên quan để thực hiện và giám sát việc thực hiện.

2. Tổ chức rà soát, tự đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm học. Duy trì điều kiện đảm bảo chất lượng, có kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát.

Điều 16. Hợp tác quốc tế

Trường chuyên biệt và nhà trường có Lớp chuyên biệt được phép thực hiện và được khuyến khích thực hiện các hình thức và các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh khuyết tật ở nội trú

1. Việc tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh khuyết tật ở nội trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành. Công tác nuôi dưỡng được thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

2. Trường chuyên biệt thực hiện công tác y tế học đường để chăm sóc sức khỏe cho học sinh khuyết tật ở nội trú.

3. Trường chuyên biệt quản lý toàn diện về học tập, ăn, ở, đi lại của học sinh khuyết tật ở nội trú trong thời gian học tại trường; tổ chức và quản lý công tác nội trú theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tự học và thực hiện các nề nếp sinh hoạt của học sinh tại khu nội trú; giáo dục học sinh tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Chương IV

GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Điều 18. Giáo viên

1. Giáo viên dạy trong Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt thực hiện nhiệm vụ đặc thù, đòi hỏi trách nhiệm cao.

Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trong các Trường chuyên biệt, dạy các Lớp chuyên biệt: có bằng cử nhân trở lên ngành Giáo dục đặc biệt hoặc đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên dạy các nội dung kỹ năng đặc thù trong Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt được áp dụng theo nhiệm vụ của giáo viên theo quy định trong điều lệ của cấp học đó; trường hợp giáo viên dạy các nội dung về kỹ năng đặc thù dạy học sinh ở nhiều cấp học khác nhau thì áp dụng như quy định đối với nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên trường tiểu học.

Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên khác trong Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt: giáo viên dạy ở cấp học nào được áp dụng theo nhiệm vụ của giáo viên theo quy định trong điều lệ của cấp học đó.

3. Giáo viên các Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt được chủ động đề xuất, biên soạn tài liệu chuyên môn hỗ trợ công tác giảng dạy, thông qua tổ chuyên môn và hiệu trưởng phê duyệt để triển khai công tác dạy học cho học sinh khuyết tật có hiệu quả; được hưởng các chính sách ưu đãi đối với giáo viên các trường chuyên biệt theo quy định.

Điều 19. Viên chức khác đối với Trường chuyên biệt công lập, nhân viên đối với Trường chuyên biệt tư thục

1. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và trình độ chuẩn được đào tạo

Viên chức khác hoặc nhân viên làm việc, phục vụ trong Trường chuyên biệt; làm việc, phục vụ trực tiếp cho các Lớp chuyên biệt thực hiện nhiệm vụ đặc thù, đòi hỏi trách nhiệm cao.

Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và trình độ chuẩn được đào tạo của viên chức, nhân viên: thư viện, thiết bị; công nghệ thông tin; kế toán; thủ quỹ; văn thư; y tế; hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; giáo vụ được áp dụng theo quy định như viên chức của các cơ sở giáo dục mầm non hoặc phổ thông công lập tương ứng.

2. Hiệu trưởng Trường chuyên biệt công lập có thể ký hợp đồng với nhân viên cấp dưỡng, nhân viên làm công tác phục vụ, bảo vệ đối với trường có học sinh học bán trú, nội trú để thực hiện nhiệm vụ khi có sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật .

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của viên chức khác, nhân viên trong Trường chuyên biệt được áp dụng như nhiệm vụ và quyền hạn của viên chức thực hiện cùng nhiệm vụ trong điều lệ và quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non, phổ thông tương ứng.

Điều 20. Học sinh

1. Học sinh của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

a) Học sinh khuyết tật học trong Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt là những học sinh chưa thể tham gia giáo dục hòa nhập có hiệu quả do cần những yêu cầu đặc biệt trong việc tổ chức dạy và học mà các cơ sở giáo dục đại trà không thể đáp ứng được.

b) Học sinh của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt được tuyển sinh theo kế hoạch hằng năm do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nhiệm vụ và quyền, trách nhiệm của học sinh

a) Học sinh khuyết tật trong các Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt theo học cấp học nào có nhiệm vụ và quyền, trách nhiệm được quy định trong điều lệ nhà trường tương ứng đối với học sinh cấp học đó.

b) Học sinh trong các Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người khuyết tật theo như quy định.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính và nguồn tài chính của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

1. Tài chính của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

a) Đối với Trường chuyên biệt công lập, nhà trường công lập có Lớp chuyên biệt: thực hiện thu chi tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan;

b) Đối với Trường chuyên biệt tư thục, nhà trường tư thục có Lớp chuyên biệt: được chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí; thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nguồn tài chính của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt

a) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp theo quy định;

b) Các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ được cấp có thẩm quyền cho phép nếu có theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn viện trợ, tài trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d) Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 22. Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Trường chuyên biệt

a) Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Trường chuyên biệt công lập được áp dụng theo quy định trong điều lệ nhà trường phù hợp với cấp học và quy định mà Trường chuyên biệt đó được phép tổ chức hoạt động giáo dục.

b) Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Trường chuyên biệt tư thục được áp dụng theo quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu

học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

Điều 23. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thư viện

1. Cơ sở vật chất

a) Trường chuyên biệt: có cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; có các phòng học dạy các kỹ năng đặc thù; có các hạng mục công trình phục vụ bán trú, nội trú phục vụ học sinh khuyết tật bán trú, nội trú.

Các hạng mục công trình xây dựng phục vụ cho học sinh khuyết tật học tập phải bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của pháp luật về xây dựng công trình đảm bảo học sinh khuyết tật tiếp cận, sử dụng;

b) Trường chuyên biệt có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất;

c) Trường chuyên biệt có trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tránh lãng phí; định kỳ có kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo quy định; tuyệt đối không đưa vào sử dụng những cơ sở vật chất đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn khi chưa cải tạo, sửa chữa.

d) Nhà trường có Lớp chuyên biệt: có phòng học dạy các kỹ năng đặc thù, các hạng mục công trình phục vụ học sinh khuyết tật, đảm bảo tiếp cận, sử dụng đối với học sinh khuyết tật.

2. Thiết bị dạy học

a) Trường chuyên biệt và các nhà trường có Lớp chuyên biệt được đầu tư và trang bị thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi (sau đây gọi chung là thiết bị dạy học) như các cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non phù hợp với học sinh khuyết tật; tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học trong dạy học và giáo dục theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trường chuyên biệt và các nhà trường có Lớp chuyên biệt được đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt để mua sắm các trang thiết bị dạy học đặc thù phù hợp với học sinh khuyết tật, phục vụ việc học tập và giảng dạy theo quy định hiện hành.

Khuyến khích các địa phương theo khả năng trang bị các trang thiết bị dạy học đặc thù phù hợp với học sinh khuyết tật cho các Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt để phục vụ việc học tập và giảng dạy trên cơ sở các quy định hiện hành.



3. Thư viện

a) Thư viện của Trường chuyên biệt được tổ chức, hoạt động căn cứ theo tiêu chuẩn thư viện của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật;

c) Nhà trường có Lớp chuyên biệt: Thư viện được sắp xếp, bố trí có khu vực phù hợp để phục vụ học sinh khuyết tật. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để có nguồn nhân sách từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn xã hội hóa bổ sung nguồn học liệu phục vụ học sinh khuyết tật: bản chữ nổi Braille của sách giáo khoa, tài liệu học tập, học liệu dạy và học thông qua ngôn ngữ ký hiệu và các học liệu khác hỗ trợ học sinh khuyết tật học tập.

Chương VI

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 24. Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập ở mỗi lớp hoặc một số lớp trong mỗi năm học gồm các thành viên do cha mẹ, người giám hộ học sinh cử ra để phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục học sinh.

2. Mỗi Trường chuyên biệt có một Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học gồm một số thành viên do các Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp của Trường chuyên biệt, Trường chuyên biệt; Lớp chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường theo các cấp học tương ứng.

Điều 25. Quan hệ của Trường chuyên biệt hoặc nhà trường có Lớp chuyên biệt với các cơ sở giáo dục liên quan trong hệ thống giáo dục quốc dân

1. Mọi quan hệ giữa Trường chuyên biệt hoặc nhà trường có Lớp chuyên biệt, gia đình và xã hội nhằm đảm bảo sự đồng thuận trong thực hiện các hoạt động giáo dục; giúp đa dạng và tối đa hóa các nguồn lực xây dựng cơ sở giáo dục theo hướng mở, đảm bảo môi trường giáo dục tốt nhất cho từng học sinh. Phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng, hợp tác, công khai và giải trình.

2. Trường chuyên biệt hoặc nhà trường có Lớp chuyên biệt chủ động tuyên truyền và thông báo tới gia đình học sinh về chủ trương, đường lối, kế hoạch và hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường; trao đổi tình hình rèn luyện, học

tập và thống nhất biện pháp giáo dục học sinh; vận động gia đình đưa học sinh bỏ học trở lại lớp; tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh đến lớp tìm hiểu và hỗ trợ học sinh rèn luyện, học tập; huy động và tạo điều kiện để gia đình học sinh tham gia xây dựng nhà trường theo đúng quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đóng góp.

3. Trường chuyên biệt hoặc nhà trường có Lớp chuyên biệt tham gia phổ biến trong cộng đồng dân cư trên địa bàn về đường lối chính sách giáo dục của Đảng, Nhà nước, của ngành; thường xuyên cập nhật tình hình của xã hội và cộng đồng dân cư; xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương và các hoạt động xã hội khác; tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường phát triển về quy mô, đảm bảo về cơ sở vật chất và thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục; tiếp nhận các khoản tài trợ của các lực lượng xã hội theo đúng quy định.

4. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; hỗ trợ các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật của Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt theo quy định của pháp luật.

5. Trường chuyên biệt phối hợp với các cơ sở giáo dục có học sinh học hòa nhập, cơ sở trợ giúp xã hội tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục hòa nhập trên cơ sở kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan hướng dẫn, thanh tra và kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt trên địa bàn.

2. Phê duyệt đề án vị trí việc làm, bố trí biên chế và kinh phí để tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, viên chức không phải là giáo viên; cơ sở vật chất cho các Trường chuyên biệt công lập, nhà trường công lập có Lớp chuyên biệt theo thẩm quyền phục vụ cho công tác dạy học, giáo dục đối với học sinh khuyết tật.

3. Phê duyệt danh mục thiết bị dạy học đặc thù sử dụng cho các Trường chuyên biệt phù hợp với điều kiện của địa phương để đầu tư, trang bị cho các Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Quản lý, chỉ đạo hoạt động của các Trường chuyên biệt trên địa bàn.
2. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động của các Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh, xử lý khi có vi phạm.
3. Công khai danh sách các Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt trên địa bàn, thời gian thành lập, địa điểm được cấp phép hoạt động của các Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo để học sinh và xã hội tham gia giám sát.
4. Định kỳ hằng năm, phê duyệt kế hoạch của Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt theo thẩm quyền; kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các Trường chuyên biệt, Lớp chuyên biệt trên địa bàn báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thanh tra và kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trường chuyên biệt theo thẩm quyền được giao, nhà trường có Lớp chuyên biệt theo thẩm quyền.
2. Phê duyệt đề án vị trí việc làm, bố trí biên chế và kinh phí để tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, viên chức không phải là giáo viên; cơ sở vật chất cho các Trường chuyên biệt công lập theo thẩm quyền nếu được giao, nhà trường công lập có Lớp chuyên biệt theo thẩm quyền để phục vụ cho công tác dạy học, giáo dục đối với học sinh khuyết tật.

Điều 29. Trách nhiệm của các phòng giáo dục và đào tạo trên địa bàn có Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt

Thực hiện quản lý việc tổ chức dạy học và giáo dục học sinh khuyết tật (nếu có) đối với cấp học mầm non, cấp học tiểu học và trung học cơ sở của các Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt đặt địa điểm trên địa bàn.

Điều 30. Trách nhiệm của Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Định kỳ hằng năm, Trường chuyên biệt, nhà trường có Lớp chuyên biệt tổ chức đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo với sở giáo dục và đào tạo về hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật./.